

Số: 1265/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước  
trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, căn cứ nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý về lĩnh vực thông tin và truyền thông và danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Quyết định này, để xác định chi tiết các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương về lĩnh vực thông tin và truyền thông, danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Quyết định này, để xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTT, QHQT, Cục KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 21



**Nguyễn Xuân Phúc**

**DANH MỤC**  
**DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1265/QĐ-TTg  
ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dịch vụ	Mức sử dụng ngân sách nhà nước
<b>I</b>	<b>BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG</b>	
1	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
2	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3	Thông tin tuyên truyền phục vụ tuyên truyền đối ngoại	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
4	Thông tin tuyên truyền phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng thời kỳ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
5	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội.	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
<b>II</b>	<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>	
1	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
2	Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3	Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
4	Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin	Ngân sách nhà nước

STT	Tên dịch vụ	Mức sử dụng ngân sách nhà nước
	nhấn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	đảm bảo 100%
5	Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
6	Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
7	Kiểm định an toàn thông tin cho các sản phẩm, giải pháp hệ thống thông tin quan trọng (cấp độ 4 và 5) của cơ quan nhà nước trước khi đưa vào sử dụng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
8	Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
9	Giám sát an toàn không gian mạng Việt Nam	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%